



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

YÊU CẦU CHUNG CHO CHỨNG NHẬN HALAL GENERAL REQUIREMENTS OF HALAL CERTIFICATION

Mã hiệu tài liệu/ Code	QP02
Phiên bản/ Version	06
Ngày ban hành/ Issued Date	04/06/2024

Phê duyệt bởi / Approved by

Hj. Mohammed Omar
Tổng giám đốc/ Director General



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

THEO DÕI SỬA ĐỔI/ SUMMARY OF REVISION

Phiên bản Version	Ngày sửa đổi Revision date	Đề mục Clause	Nội dung sửa đổi Summary of revision
1	02/09/2016		
2	08/12/2016	5.3	Đánh giá giai đoạn 1 và đánh giá giai đoạn 2/ <i>Revising the condition of Stage 1 and Stage 2 audit</i>
3	27/12/2018	2	Sửa đổi bổ sung điều kiện chứng nhận/ <i>Revise, Adding the condition of certification</i>
		5	Sửa đổi quy trình chứng nhận/ <i>Revising audit process</i>
4	18/11/2020	2	Bổ sung Điều kiện từ chối đăng kí chứng nhận/ <i>Adding the condition of rejecting application form</i>
5	07/09/2023	1	Sửa đổi mã hiệu tiêu chuẩn áp dụng cho khung chương trình GCC/ <i>Adjusting standard of GCC certification scheme</i>
		2 - c	Bổ sung điều khoản về kiến nghị sản phẩm chứng nhận/ <i>Adding sub-clause for recommendation of certified product</i>
6	04/06/2024	1; 2.2; 5.2.1; 5.3.1; 5.5.2; 5.6.1	<ul style="list-style-type: none">- Sửa đổi “chương trình MUI Indonesia” thành “Chương trình Indonesia”/ <i>Adjust certification scheme “MUI Indonesia Scheme” into “Indonesia Scheme”</i>- Sửa đổi “tổ chức chứng nhận MUI” thành “tổ chức chứng nhận BPJPH”/ <i>Adjust name of halal authority in Indonesia from “MUI” into “BPJPH”</i>- Sửa đổi “Fatwa MUI” thành “Fatwa Indonesia”/ <i>Adjust “Fatwa MUI” to “Fatwa Indonesia”</i>



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

1. QUY ĐỊNH CHUNG

Văn phòng Chứng nhận Halal - HCA là tổ chức chứng nhận độc lập, được thành lập, hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và được Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam cho phép hoạt động dịch vụ chứng nhận Halal cho Sản phẩm hàng hoá phù hợp với yêu cầu Luật Shari'ah và tiêu chuẩn Halal.

Thủ tục chứng nhận của HCA tuân thủ theo các yêu cầu, chuẩn mực quốc gia và thông lệ quốc tế.

Các thủ tục này được áp dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất và chất lượng hoạt động chứng nhận, không nhằm ngăn cản hay gây khó dễ cho các doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký chứng nhận của HCA.

Chứng nhận Halal có thể theo năm hoặc theo lô hàng.

Tất cả các Tổ chức có tư cách pháp nhân, không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô, điều kiện tài chính, nhân sự... đều có thể đăng ký và được đánh giá chứng nhận. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan và không mâu thuẫn về quyền lợi, HCA sẽ không chứng nhận cho các Tổ chức có hoạt động tương tự như hoạt động của HCA hay các Tổ chức có thể gây ảnh hưởng đến tính khách quan trong quyết định chứng nhận của HCA.

Tiêu chuẩn được sử dụng làm chuẩn mực để đánh giá Chứng nhận Halal cho sản phẩm là tiêu chuẩn Halal MS 1500:2019 của Cục tiêu chuẩn Malaysia, Quy định số 20 năm 2023 của BPJPH về các tiêu chí

1. GENERAL REQUIREMENTS

Halal Certification Agency - HCA is an independent certification organization, established under Vietnamese law and granted license to operate in Vietnam by The Government Committee for Religious Affairs of Vietnam to provide Halal certification for the products complied with Shari'ah Law and Halal Standards.

HCA certification procedures comply with the national and international requirements and standards.

The procedures are to ensure the consistency and quality of certification activities, not aim to prevent or make difficulty for organizations wishing to apply for HCA certification

Halal certification can be yearly or batch certification.

All organizations have legal status, irrespective of economic sectors, scale, financial conditions; personnel ... are able to apply for certification. However, to ensure objectivity and no conflicts of interest, HCA shall not certify for organization that has similar activities with HCA or the organization may affect the impartiality of HCA certification decision.

The criteria used as the standards for Halal Certification are the standard MS 1500:2019 of Department of Standards Malaysia, Regulation Number 20 Year 2023 by BPJPH concerning criteria for the



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

của hệ thống đảm bảo sản phẩm Halal (SJPH) và luật đảm bảo Halal của Indonesia; tiêu chuẩn GSO 2055 – 1:2015 của Cơ quan tiêu chuẩn và đo lường của các Tiểu vương quốc Ả Rập và các hướng dẫn thích hợp của các tổ chức quốc tế khác.

Các Fatwa sử dụng tham chiếu trong hoạt động thẩm xét quá trình đánh giá dựa trên Fatwa Indonesia; Fatwa Malaysia và Fatwa GCC.

Chỉ các sản phẩm vật thể được sản xuất hàng loạt và có nhãn hiệu thương mại rõ ràng thuộc các lĩnh vực mà Nhà nước sở tại cho phép sản xuất mới có thể đăng ký chứng nhận Halal.

Sản phẩm sau khi chứng nhận được mang dấu Halal trực tiếp trên sản phẩm và/hoặc bao bì của sản phẩm. Dấu Halal và việc sử dụng dấu Halal được quy định cụ thể trong Quy định kiểm soát và sử dụng chứng chỉ Halal, dấu chứng nhận Halal PL05.

Các chuyên gia của HCA phải đạt các chuẩn mực theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 19011 và các quy định HCA đối với từng chương trình chứng nhận.

Các chuyên gia không được phép cung cấp dịch vụ tư vấn.

Các chuyên gia không được phép tiến hành đánh giá các Tổ chức mà bản thân đã làm tư vấn trước đó (nếu có) hay thực hiện đánh giá nội bộ hoặc có quan hệ nào đó có thể ảnh hưởng đến tính khách quan khi tiến hành đánh giá.

Halal product assurance system (SJPH) and other regulation of Indonesia on halal product assurance; the standard GSO 2055 – 1:2015 of Emirates authority for standards & Metrology and other appropriate standards of other international organizations.

Fatwa for reference in reviewing report is based on Fatwa Indonesia, Fatwa Malaysia; Fatwa GCC.

Only the following products that are the object of mass production, have clear trade mark and are in the scopes that local authority allows to produce can be applied for Halal certification.

After getting certificate, the certified products are allowed to stick/ print Halal mark directly on the product and / or packaging design of products. The use of Halal mark is specified in the Rules for control and use of Halal mark and certificate (PL05).

HCA auditors and experts shall meet the competence criteria of ISO 19011 and the requirements of HCA for each program.

The auditors/ experts are not allowed to provide consultancy service.

The auditors/ experts are not allowed to conduct audit for organization in which they have carried out consultancy, internal audits or have certain relations that can affect the impartial and objective of the audit.



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

Nếu phát hiện các vi phạm, HCA sẽ có biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phòng ngừa.

HCA cam kết không cung cấp các dịch vụ tư vấn để xây dựng, áp dụng hệ thống đảm bảo Halal được chứng nhận.

2. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

Điều kiện chung để sản phẩm của Tổ chức được chứng nhận Halal:

2.1. Đơn đăng kí chứng nhận

- HCA sẽ từ chối đơn đăng kí chứng nhận liên quan đến các sản phẩm có chứa nguyên liệu Haram (theo mục 2.2)

2.2. Nguyên liệu – Phụ gia – hóa chất:

Không sử dụng các nguyên liệu Haram (bị cấm theo luật Hồi Giáo):

- Heo, chó hoặc dẫn xuất từ chúng
- Các loại động vật sống trên cạn không được giết mổ theo nghi thức Hồi Giáo (zabihah)
- Đồ uống chứa cồn: bia, rượu (sake, mirin...)

(Chi tiết tham khảo tiêu chuẩn Halal)

Nguyên liệu - phụ gia - hóa chất có nguồn gốc từ thịt động vật (thịt, chất béo động vật, gelatine...) bắt buộc phải có chứng chỉ Halal trong thời hạn hiệu lực và hợp lệ.

Nguyên liệu - phụ gia - hóa chất có chứng chỉ Halal thì chứng chỉ Halal phải được cấp phát từ các tổ chức đánh giá Halal được phê duyệt năng lực bởi JAKIM

If any violations are found, HCA will take appropriated measures to stop and prevent.

HCA commits not providing consulting services for establishing, implementing Halal Assurance/Control system being audited.

2. CONDITIONS FOR CERTIFICATION

General conditions for products that are feasible for Halal certification:

2.1. Application Form

- HCA shall reject the application form for products which contains Haram ingredients (Mentioned in 2.2)

2.2. Ingredients – Additives - Chemical

Do not use ingredients/ materials is defined Haram (prohibited according to Shari'ah Law)

- Pig, dog or its origin
- Others land/ terrestrial animals (chicken, beef, sheep,..) are unslaughtered according to Islamic Law (zabihah)
- Alcohol beverage: Beer, wine (sake, mirin...)

(As specified in Halal Standard)

Ingredients – Additives – Chemicals are sourced from animal (meat, animal fat, gelatine,..) shall have a valid and legal Halal certificate

For ingredients –additives- chemicals with Halal certificate, its certificate shall be from Halal Certification Body recognized by JAKIM Malaysia or **BPJPH Indonesia** or GAC (Gulf Accreditation Center).



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

Malaysia hoặc **BPJPH Indonesia** hoặc GAC (GCC Accreditation Center).

Nguyên liệu- phụ gia – hóa chất không có chứng chỉ Halal cần kèm theo các tài liệu kỹ thuật (bao gồm thông tin về thành phần cấu tạo, quy trình sản xuất, nguồn nguyên liệu thô)

Nguyên liệu phụ gia – hóa chất phải được liệt kê đầy đủ vào form QF03.01B (Danh sách nguyên liệu - phụ gia - hóa chất).

Nguyên liệu chưa được xác định là Halal không được lưu kho chung với nguyên liệu Halal.

Nguyên liệu chứa thành phần Haram (heo, chó, bia, rượu,) phải không được lưu chung kho với nguyên liệu Halal.

2.3. Sản xuất

a) Đăng kí địa điểm sản xuất

Khi tiến hành đăng kí chứng nhận cho 1 sản phẩm có nhãn hiệu cụ thể, công ty cần khai báo đầy đủ các địa chỉ sản xuất ra sản phẩm mang cùng thương hiệu đó (bao gồm chi nhánh, địa chỉ gia công) và sẽ phải thực hiện đánh giá tại tất cả các địa chỉ này.

Công ty cần khai báo tới HCA khi thực hiện gia công tại một trong các công đoạn sản xuất ra sản phẩm đăng kí chứng nhận.

b) Nhà xưởng & Sản xuất

Không sản xuất sản phẩm Halal và sản phẩm Haram trên chung 1 dây chuyền sản xuất.

Ingredients- additives- chemical without Halal certificate shall be accompanied with technical documents (including its composition, flow chart and source of raw materials,)

All ingredients - additives- chemical shall be listed in QF03.01B (List of ingredients - chemical - additive).

Ingredients/additives not identified as Halal are not allowed to put together in the same place with Halal ingredients/ additives.

Ingredients/additives contains Haram (pork, dog, beer wine,) components shall not be stored in the same warehouse with Halal ingredients.

2.3. Processing

a) Registering Production Site (Premise)

When registering for a product with a trademark, company shall list all the premise producing the same trade mark (including branch, outsourcing premise,) and the on-site audit shall be conducted in all these sites.

Company shall inform HCA in the event of any production stage be outsourced in other address.

b) Premise & Processing

Do not produce Halal products and Haram products in the same production line.



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

Trong trường hợp sử dụng chung thiết bị để sản xuất sản phẩm đăng kí chứng nhận Halal và sản phẩm không đăng kí chứng nhận Halal thì nguyên liệu của sản phẩm không đăng kí chứng nhận Halal cũng phải đáp ứng yêu cầu giống sản phẩm đăng kí chứng nhận Halal.

Các thiết bị máy móc đã từng tiếp xúc/ sử dụng cho sản phẩm Haram (heo, chó) muốn chuyển đổi sang sử dụng cho sản phẩm Halal cần phải tẩy rửa theo nghi thức Hồi Giáo bằng đất tẩy và nước. Thủ tục tẩy rửa phải được giám sát bởi HCA. Dây chuyền sau khi được tẩy rửa chỉ được sử dụng cho sản phẩm Halal. Việc chuyển đổi lặp lại từ dây chuyền Haram sang Halal là không được phép.

Dây chuyền sản xuất Halal phải được thiết kế tách biệt trong suốt quá trình tiếp nhận, sơ chế, chế biến, lưu kho, vận chuyển.

Trong trường hợp công ty có sản xuất các sản phẩm liên quan đến động vật Haram (heo, chó...) hoặc những động vật trên cạn (bò, gà, dê..) chưa có chứng nhận Halal hợp lệ trong khuôn viên của nhà máy đăng kí đánh giá chứng nhận Halal thì phải tách biệt hoàn toàn nhà xưởng sản xuất sản phẩm Halal với những sản phẩm này, và cần có các biện pháp để kiểm soát chặt chẽ tránh nhiễm chéo giữa các sản phẩm này với các sản phẩm Halal.

c) Sản phẩm được chứng nhận:

- Sản phẩm được kiến nghị chứng nhận là sản phẩm đã được sản xuất hoặc sản xuất ở quy mô thử nghiệm có công thức

In event of sharing equipments between halal certification products and non-certified product, the ingredients of non-certified product shall comply with Halal standards and certification requirements as the certified Halal products.

All equipments contacted/ used for Haram products (dog, pork) to be converted to use for Halal products shall be washed and ritually cleaned by earth & soil according to Shari'ah Law. The procedure shall be supervised by HCA. Upon conversion, the line shall operate for halal products only. Repetation in converting the line to the Haram line and back to Halal line shall not be permitted.

Halal production line shall be designed separately during its receiving, preparation, processing, storage, transportation

In case of the company are producing products related to Haram animal (pork, dog) or other terrestrial animal (beef, chicken, goat,) which have not yet get Halal certification on the premise are conducting Halal Certification, the requirement for separation of production facility between these products and Halal products shall be implemented and strictly controlled to avoid cross-contamination.

c) Certified products:

- A products recommended for certification is a product which has been manufactured or in trial manufacturing with approved



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

sản phẩm đã được phê duyệt chính thức, kết quả kiểm nghiệm về an toàn do phòng kiểm nghiệm độc lập, thiết kế bao bì đã được phê duyệt chính thức

- Không kiến nghị cho sản phẩm đã dừng sản xuất trong vòng 01 năm

2.4. Thiết kế bao bì và dán nhãn

Thiết kế bao bì, dấu hiệu, biểu tượng, logo, tên sản phẩm không sử dụng các hình ảnh minh họa là Haram hoặc hình ảnh dẫn đến hiểu nhầm/ đi ngược lại với nguyên tắc của luật Hồi Giáo.

Tên sản phẩm đăng ký chứng nhận Halal phải:

Tên của sản phẩm không được đặt tên trùng hoặc đồng nghĩa với sản phẩm không phải là Halal như: Hamburger, Bak Kut the, thịt lợn muối, rượu rum và những loại khác có thể gây nhầm lẫn;

Tên của sản phẩm không bao gồm tên của các ngày lễ không thuộc về Hồi giáo (ví dụ: Christmas, Valentine,..) hoặc kết hợp với các biểu tượng tôn giáo không phải của Hồi Giáo; hoặc

Không được mô phỏng các hình ảnh động vật được phân loại là Haram (lợn, heo, ếch, cá sấu,..) trong các sản phẩm mô phỏng hình con giống.

Việc sử dụng logo/dấu chứng nhận Halal trên bao bì sản phẩm phải tuân thủ theo Quy định kiểm soát và sử dụng chứng chỉ Halal, dấu chứng nhận Halal PL05

2.5. Đào tạo

formulation, test report for safety issued by accredited laboratory, label packaging design approved

- Do not recommend to certify for product ceasing production within 01 year

2.4. Packaging Design and Labelling

Packaging design, sign, symbol, logo, name and picture shall be not be misleading and/or contravening the principles of Shari'ah Law

The name of certified products must:

Name of certified product shall not be named exactly or synonymly with Non-Halal Products as: Hamburger, Bak Kut The, Ham, Rum or other name can lead to misunderstand.

Name of certified products shall contain name of non-islamic religious festivals (ex: Christmas, Valentine,..) or together with non-Islamic religious symbol

Do not simulate shape of animals defined as Haram(pig, dog, frog, crocodile,..) in products with animal shape simulation

The using of Halal Mark/ Logo on certified products shall complies with Rules for controol and use of Halal Certificate, Certification Mark PL05

2.5. Training



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

Ban lãnh đạo phải đảm bảo các nhân sự có liên quan đến hoạt động sản xuất sản phẩm Halal phải được đào tạo đầy đủ về tiêu chuẩn Halal; hiểu biết đầy đủ về nội dung cũng như áp dụng của các quy định Halal vào quá trình sản xuất.

2.6. Hệ thống đảm bảo/ Kiểm soát Halal

Ban lãnh đạo phải bổ nhiệm nhân sự và thành lập ban kiểm soát Halal nội bộ có trách nhiệm đảm bảo việc thực hiện hệ thống kiểm soát Halal.

Đối với các công ty có sản xuất sản phẩm liên quan đến thịt động vật trên cạn (heo, chó, bò, gà,...) hoặc bia, rượu trong phạm vi nhà máy xin chứng nhận Halal thì ban kiểm soát Halal phải bao gồm các nhân viên là người Hồi giáo và đảm bảo ít nhất 1 người giám sát/1 ca sản xuất.

Thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát Halal trong toàn bộ các hoạt động sản xuất Halal

2.7. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Việc lấy mẫu kiểm nghiệm có thể được yêu cầu bởi đoàn đánh giá khi các phát hiện đánh giá chỉ ra sản phẩm có nguy cơ chứa thịt heo hoặc hàm lượng ethanol trong thành phẩm cuối vượt quá yêu cầu (*tham khảo quy định về giới hạn hàm lượng ethanol tồn dư trong thành phẩm cuối*)

2.8. Yêu cầu đặc biệt cho các công ty sản xuất sản phẩm có liên quan đến thịt động vật trên cạn (heo, chó, bò, gà,...) mà những sản phẩm này chưa được chứng nhận Halal

The management shall ensure that Halal Committee and all workers relating to Halal production activities be trained and be awarded Halal Standards as well as applying this standard in production.

2.6. Halal assurance/ Control system

The management shall appoint personel and establish Halal commitee to ensure the implementation of Halal control system.

For company produces terrestrial animal meat products (pog, dog, beef, chicken,..) or beer, wine which have not been certified Halal in the same factory of certified products, the halal commitee shall contain Muslim employee and ensure one Muslim employee per one work-shift.

Develop and operate the halal control system in all halal production activities

2.7. Taking sample

Taking sample may be requested by audit team in the event of findings are found that the risk of containing pork in certifying products or the risk of exceeding the alcobhol residue in finished-product (*refer to the regulation of limitation of ethanol residue in finished-product*)

2.8. The special requirements for companies producing related to terrestrial animal products (pork, dog, beef, chicken,..), which haven't been certified Halal but



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

nhưng được sản xuất trong cùng nhà máy sản xuất các sản phẩm chứng nhận Halal.

- Các thiết bị máy móc đã từng tiếp xúc/ sử dụng cho sản phẩm Haram muốn chuyển đổi sang sử dụng cho sản phẩm Halal cần phải tẩy rửa theo nghi thức Hồi Giáo bằng đất tẩy và nước. Thủ tục tẩy rửa phải được giám sát bởi HCA. Dây chuyền sau khi được tẩy rửa chỉ được sử dụng cho sản phẩm Halal. Việc chuyển đổi lặp lại từ dây chuyền Haram sang Halal là không được phép.

- Dây chuyền sản xuất sản phẩm Halal và Haram phải được thiết kế tách biệt hoàn toàn về mặt không gian trong tất cả các công đoạn sơ chế, sản xuất, lưu kho, vận chuyển

- Có nhân sự là người Hồi giám thực hiện việc giám sát sự tách biệt giữa giữa dây chuyền Halal và Haram (1 người/ 1 ca sản xuất hoặc một nhân viên đảm bảo chất lượng QA là người Hồi Giáo)

- Doanh nghiệp cần tiến hành đào tạo cho nhân viên liên quan đến hoạt động sản xuất Halal về tiêu chuẩn Halal, xây dựng hệ thống kiểm soát Halal trong nhà máy trước khi tiến hành đánh giá hiện trường.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm ADN động vật trên cạn nếu được đoàn đánh giá yêu cầu.

3 QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

3.1 Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận Halal được quyền:

producing in the same factory with Halal products

- All equipments contacted/ used for Haram products to be converted to use for Halal products shall be washed and ritually cleaned by earth & soil according to Shari'ah Law. The procedure shall supervise by HCA. Upon conversion, the line shall operate for halal products only. Repetation in converting the line to the Haram line and back to Halal line shall not be permitted.

- Halal production line shall be designed seperately during its preparation, processing, storage, transportation

- Recruit Muslim employee to monitor the contamination between Halal and Haram (ensuring one employee per one work shift or one Muslim quality Assurance)

- Company shall conduct Halal training of all employees involved in Halal production, set up Halal control System before on-site audit

- Taking sample for testing terrestrial animal DNA if be requested by audit team.

3 RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF CERTIFIED ORGANIZATION

3.1 Organization who has product certified has the following rights:



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

- | | |
|---|---|
| a) Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng; | a) Advertising certified products on the mass media; |
| b) Sử dụng Dấu Halal trên bao bì của sản phẩm được chứng nhận Halal và được sản xuất trong thời gian hạn hiệu lực của chứng chỉ Halal | b) Using the Halal mark on product package during the validity period of Halal Certificate and be produced in the validity of Halal Certificate |
| c) Được sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ xuất khẩu; | c) Using the certificate as the document supporting for export requirements; |
| d) Được HCA công bố trong Danh bạ sản phẩm được Chứng nhận Halal và các phương tiện thông tin khác. | d) Be published in the list of HCA Halal certified products and in other media. |
-
- | | |
|---|--|
| 3.2 Tuân thủ việc sử dụng dấu và giấy chứng nhận Halal như được nêu tại Quy định về kiểm soát và sử dụng dấu, giấy chứng nhận Halal của HCA (PL05). | 3.2 Adhere to the use of Halal mark and certificate as specified in the Rules for control and use of Halal mark and certificates of HCA (PL05). |
| 3.3 Tổ chức có sản phẩm được chứng nhận phải đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn Halal và duy trì các điều kiện đảm bảo Halal phù hợp với các yêu cầu luật Hồi giáo. | 3.3 Organization has product certified shall ensure and has fully responsible for the conformity of product in accordance with the applicable standards and maintain Halal system to ensure compliance with the requirements of islamic law. |
| 3.4 Việc sản phẩm của Tổ chức được HCA chứng nhận không có nghĩa HCA chịu trách nhiệm đảm bảo về chất lượng của sản phẩm được chứng nhận. | 3.4 The products of the Organization is certified does not mean HCA is responsible for quality of certified products |
| 3.5 Tổ chức đăng ký chứng nhận Halal cho sản phẩm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, và tạo điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá chứng nhận và đánh giá giám sát. | 3.5 Organization applying for Halal certification is responsible for providing information, documents, and necessary conditions for an audit team to carry out the audit and surveillance. |
| 3.6 Tổ chức thông báo bằng văn bản, email cho HCA về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, thành phần nguyên liệu, quá | 3.6 Organizations notifies in writing or email to the HCA about the changes (if any) for the products, components, manufacturing |



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

trình sản xuất hoặc các điều kiện đảm bảo Halal có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm.

processes or Halal assurance conditions that can affect the conformity of the product.

3.7 Tổ chức được chứng nhận phải:

3.7 The certified organization shall:

- a) Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản hồi, khiếu nại liên quan các vấn đề về Halal của sản phẩm chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho HCA nếu có yêu cầu;
- b) Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại và sự không phù hợp đối với sản phẩm được chứng nhận;
- c) Lưu giữ hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện.

- a) Keep all the feedbacks, complaints related to products certified relating to Halal issues and ready to provide HCA if required;
- b) Undertake appropriate measures to handle complaints and nonconformities related to products certified;
- c) Maintain record of the corrective actions and the results of action implemented.

4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HCA

4. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF HCA

- 4.1 Công bố đầy đủ các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động chứng nhận, quy trình chứng nhận.
- 4.2 Đảm bảo rằng tất cả các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ chứng nhận của HCA, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.
- 4.3 Tiến hành việc đánh giá, chứng nhận một cách khách quan, công bằng, độc lập, tuân thủ đúng các quy định của cơ quan quản lý, các chuẩn mực quốc tế.
- 4.4 Cấp chứng chỉ, dấu chứng nhận Halal cho các tổ chức đáp ứng yêu cầu chứng nhận, giám sát để đảm bảo rằng các tổ chức được chứng nhận duy trì sự phù hợp sau chứng nhận.

- 4.1 Publish all the information related to certification activities, certification procedure.
- 4.2 Ensure that all the organization, person who want to apply for certification and easily access HCA certification service without any discriminatory.
- 4.3 Conduct the audit and certification activities so as to ensure impartiality, objectivity, independent complied with the regulations of the authorities and the international standards.
- 4.4 Grant Halal certificate, Halal mark for organization who meets certification requirements, monitor to ensure that certified organization maintains the conformity after certification.



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

4.5 Tiến hành điều tra, xử lý các khiếu nại, kháng nghị từ khách hàng và các bên liên quan một cách khách quan, công bằng, độc lập và thông tin đầy đủ kết quả xử lý đến các bên liên quan.

4.6 Quản lý mọi thông tin thu được hoặc tạo ra khi thực hiện hoạt động chứng nhận. Trừ các thông tin được khách hàng công khai hoặc nếu có sự thống nhất giữa hai bên, tất cả các thông tin khác đều được coi là thông tin thuộc sở hữu của khách hàng và được xem là thông tin bảo mật. HCA có trách nhiệm thông báo trước cho khách hàng thông tin mà HCA dự định công khai.

Theo yêu cầu của luật pháp hoặc thỏa thuận hợp đồng cho phép HCA công khai thông tin bảo mật, thì khách hàng hoặc cá nhân có liên quan phải được thông báo về thông tin được cung cấp, trừ khi luật pháp ngăn cấm.

Thông tin về khách hàng thu được từ những nguồn khác không phải từ khách hàng (ví dụ từ bên khiếu nại hoặc cơ quan quản lý) được xử lý như thông tin bảo mật.

4.7 Từ chối chứng nhận, đình chỉ, huỷ bỏ chứng nhận nếu sản phẩm, hoặc khách hàng không đáp ứng yêu cầu chứng nhận.

5. QUÁ TRÌNH CHỨNG NHẬN

5.1 Nộp phiếu đăng kí chứng nhận

5.2.1 Phiếu đăng ký Chứng nhận gồm có:

4.5 Conduct investigation, handling of complaints and appeals from customers and interested parties objectively, impartially, independently and inform the interested parties of the handling results.

4.6 Management of all information obtained or created during the performance of certification activities. Except for information that client makes publicly available, or when agreed between the two parties, all other information is considered proprietary information and shall be regarded as confidential. It is responsible of HCA to inform client, in advance, of the information intended to place in the public domain.

When the HCA is required by law or authorized by contractual arrangements to release confidential information, client or person concerned shall, unless prohibited by law, be notified of the information provided.

Information about client obtained from sources other than client (e.g. from the complainant or from regulators) shall be treated as confidential.

4.7 Deny certification, suspend, withdraw certification if the product, or the customer does not meet the certification requirements.

5. CERTIFICATION PROCESS

5.1 Submission of certification application

5.2.1 Application form includings:



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

- Mẫu QF03.01. Application Form
- Mẫu QF03.01B. List of ingredients – additives - chemicals.

Lưu ý: Tổ chức đăng kí chứng nhận Halal cần tìm hiểu rõ thị trường xuất khẩu của sản phẩm để tiến hành lựa chọn chương trình chứng nhận theo 3 chương trình chứng nhận:

- JAKIM Malaysia Scheme
- **Indonesia Scheme**
- GCC Scheme

5.2 Báo giá và kí kết hợp đồng chứng nhận

HCA tiến hành xem xét đăng kí chứng nhận và thông báo tới tổ chức về chi phí chứng nhận.

Hợp đồng chứng nhận được kí kết sau khi hai bên thống nhất các thỏa thuận chứng nhận

5.3 Đánh giá

5.3.1 Đánh giá giai đoạn 1

Mục đích của đánh giá giai đoạn 1 là kiểm tra tính sẵn sàng việc áp dụng tiêu chuẩn Halal để tiến tới đánh giá giai đoạn 2

Danh mục hồ sơ được yêu cầu cho đánh giá giai đoạn 1:

- Quy trình sản xuất;
- Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm (hoặc kế hoạch HACCP nếu có);

- QF03.01.Application Form

- QF03.01B. List of ingredients - additives - chemicals.

Note: The organization applying Halal Certification need to understand the intending exporting market to select the proper certification scheme among 3 certification schemes provided:

- JAKIM Malaysia
- **Indonesia Scheme**
- GCC Scheme

5.2 Inform the certification fee and sign the certification contract

HCA reviews the application form and inform the organization of the certification fee.

The certification contract shall be signed after two parties agree on the agreement of the contract.

5.3 Audit

5.3.1 Stage-1 audit

Purpose of Stage -1 Audit is to evaluate the availability of applying Halal Standard for proceeding to Stage – 2 audit

List of requested documents for Stage -1 audit includes:

- Flow chart of processing;
- Quality Control Plan (or HACCP Plan if have)



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

- c) Hồ sơ sản phẩm chứng nhận (bản công bố chất lượng sản phẩm hoặc tiêu chuẩn cơ sở, kết quả kiểm nghiệm);
- d) Hồ sơ chứng minh tình trạng Halal (hồ sơ về thông tin thành phần cấu tạo của nguyên liệu, quy trình sản xuất hoặc chứng chỉ Halal (nếu có))

Lưu ý: Chứng chỉ Halal được coi là hợp lệ khi chứng chỉ được cấp phát bởi tổ chức Halal đã được phê duyệt đủ năng lực đánh giá cấp giấy chứng nhận Halal bởi 1 trong các tổ chức được công nhận/ thừa nhận bởi JAKIM - Malaysia, **BPJPH - Indonesia**, GAC (GCC Accreditation Center)

- e) Các chứng chỉ hệ thống quản lý khác đang được áp dụng (nếu có).

Trong một số trường hợp việc đánh giá giai đoạn 1 có thể thực hiện tại địa điểm sản xuất.

HCA sẽ đánh giá các hồ sơ và thông báo đến Tổ chức để bổ sung thông tin còn thiếu (nếu cần). Tổng thời gian cho việc đánh giá giai đoạn 1 là không quá 90 ngày kể từ sẵn sàng cho việc đánh giá giai đoạn 1 (đủ các điều kiện: hợp đồng đã được ký kết, đã gửi hồ sơ giai đoạn 1, đã tạm ứng 30% giá trị hợp đồng). Nếu quá thời hạn này, hồ sơ được xem là không hợp lệ

5.3.2 Đánh giá giai đoạn 2 (on-site audit)

Mục đích đánh giá giai đoạn là kiểm tra tính phù hợp của sản phẩm được chứng nhận với các quy định về Halal để cấp chứng chỉ.

5.4 Báo cáo đánh giá.

- c) Record of certified products (including: Specification, test report)

- d) Record of ingredients-additives-chemical (including its composition, flow chart of processing or Halal Certificate (if any))

Note: Halal Certificate shall be accepted if the certificate was issued by Halal Certification Body which has been accredited/recognized by one of three organization: JAKIM-Malaysia, **BPJPH-Indonesia**, GAC (GCC Accreditation Center)

- e) Other Quality Management System Certificate if has been-applied.

The Stage-1 Audit can be conducted at on-site of manufacture in some cases.

HCA shall audit the requested document and notify to the organization of document need to be supplied. Time for stage 1 audit is not exceeding 90 days from the time ready for stage 1 audit (meet all requirements: signed contract, the stage 1 document has sent already, paying 30% contract value). beyond this period, the application is considered invalid

5.3.2 Stage – 2 Audit (on-site audit)

Purpose of Stage-2 audit is to evaluate the conformity of product with the halal requirement for issuing Halal certificate

5.4 Audit reports.



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

- | | |
|---|--|
| <p>5.4.1 Kết thúc quá trình đánh giá, Đoàn chuyên gia đánh giá lập báo cáo đánh giá gửi cho Tổ chức được đánh giá, gửi HCA để xem xét và ra quyết định chứng nhận.</p> <p>5.4.2 Trong trường hợp có những điểm không phù hợp, Tổ chức được đánh giá phải tiến hành biện pháp khắc phục, gửi báo cáo hành động khắc phục và bằng chứng kèm theo đến HCA trong khoảng thời gian đã định là 30 ngày kể từ ngày đánh giá hiện trường.</p> <p>HCA có trách nhiệm xem xét hiệu quả của hành động khắc phục.</p> <p>5.5 Quyết định chứng nhận</p> <p>5.5.1 HCA tiến hành trình báo cáo đánh giá và các bằng chứng kèm theo cho Hội đồng chứng nhận đánh giá và thẩm xét hồ sơ để đảm bảo rằng các hoạt động đánh giá đã diễn ra theo đúng yêu cầu, đúng thủ tục và các điểm không phù hợp đều đã được Tổ chức khắc phục một cách kịp thời, thích hợp trước khi cấp chứng nhận.</p> <p>5.5.2 Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chương trình JAKIM Malaysia: 1 năm- Chương trình Indonesia: 1 năm- Chương trình GCC: 3 năm <p>Đánh giá chứng nhận lại cần được thực hiện không muộn hơn 45 ngày trước ngày giấy chứng nhận hết hạn.</p> <p>5.6 Giám sát sau chứng nhận</p> <p>5.6.1 Việc đánh giá giám sát chứng nhận được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> | <p>5.4.1 At the end of onsite audit, audit team prepares the audit report submitted to the client and HCA to review and make certification decisions.</p> <p>5.4.2 In the case of nonconformity raised, the organization shall conduct the corrective action, send the corrective action report including evidences to HCA in a given time period 30 days form onsite audit.</p> <p>HCA is responsible for reviewing the effectiveness of corrective actions.</p> <p>5.5 Certification decision</p> <p>5.5.1 HCA submit the audit reports and accompanying evidences to Certification Committee to evaluate and ensure that the audit has been taken as required, due the process and the nonconformity (if any) has been effectively resolved on time before granting certification.</p> <p>5.5.2 The validity of Certificate:</p> <ul style="list-style-type: none">- JAKIM Malaysia Certification Scheme: one year- Indonesia Certification Scheme: one year- GCC Certification Scheme: 3 years <p>Re-certification audit shall be conducted no later than 45 days before the expired date of certificate.</p> <p>5.6 Surveillance audit</p> <p>5.6.1 The surveillance audit shall be conducted in the following case:</p> |
|---|--|



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

- Chương trình JAKIM, Indonesia:

Khi chuyên gia đánh giá phát hiện các nguy cơ rủi ro về Halal và kiến nghị giám sát định kì.

- Chương trình GCC

Việc giám sát định kì hàng năm đối với chương trình chứng nhận GCC là yêu cầu bắt buộc với tất cả các công ty và cần được thực hiện không muộn hơn 45 ngày đối với hạn giám sát định kì quy định.

Việc đánh giá đột xuất sẽ được tiến hành khi có các phản ánh, khiếu nại từ các bên liên quan (người tiêu dùng, cơ quan có thẩm quyền...) về các vi phạm trong sản xuất Halal.

7 GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ DẤU CHỨNG NHẬN

Sau khi sản phẩm được chứng nhận, Tổ chức được cấp Giấy Chứng nhận Halal và dấu chứng nhận Halal được sử dụng trên bao bì sản phẩm đã được chứng nhận.

7 ĐÌNH CHỈ HOẶC HUỖ BỎ HIỆU LỰC CHỨNG NHẬN.

7.1 HCA sẽ đình chỉ tạm thời, nhưng không quá 6 tháng, việc sử dụng Giấy Chứng nhận Halal trong các trường hợp sau đây:

- Tiêu chuẩn dùng để chứng nhận được sửa đổi hoặc thay thế;
- Tiêu chuẩn dùng để chứng nhận được sửa đổi hoặc thay thế;
- Phát hiện việc sử dụng chất cấm theo luật Hồi giáo (Shari'ah);

- JAKIM Malaysia; Indonesia scheme

When audit team finds out the risk of Halal and recommend for conducting one periodically surveillance.

- GCC Scheme:

Annually surveillance for GCC Scheme is compulsory and shall be conducted no later 45 days before surveillance time.

Unscheduled audit can be conducted when there is any complaint/ appeal from related parties (consumers, competent authority,) relating to violation in Halal production.

7 CERTIFICATION CERTIFICATE AND CERTIFICATION MARK

Once the product is certified, the Organization is granted Halal Certificate and Halal mark, that can be used on-product package.

7 SUSPENSION OR WITHDRAWAL OF CERTIFICATION.

7.1 HCA will temporarily suspend, but not more than 6 months, the use of Halal Certificate in the following cases:

- The criteria for certification are amended or replaced;
- The criteria for certification are amended or replaced;
- Organization uses of forbidden substance according to Shari'ah law;



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

- d) Dấu chứng nhận Halal cho sản phẩm không được chứng nhận hoặc in dấu chứng nhận Halal cho sản phẩm không được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của chứng chỉ Halal.
- e) Thay đổi thành phần sản phẩm, nhà cung cấp, máy móc, di dời nhà máy mà không thông báo cho HCA.
- f) Các nguyên nhân khác quan khác xuất phát từ Tổ chức hoặc từ HCA.

HCA sẽ thông báo bằng văn bản cho Tổ chức việc đình chỉ tạm thời sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu Halal cũng như các yêu cầu mà Tổ chức cần thực hiện.

7.2 Khi Giấy chứng nhận hết hạn hoặc bị huỷ bỏ, tổ chức phải:

- a) Ngừng sử dụng Giấy chứng nhận và ngừng tuyên bố về chứng nhận của HCA trong các hoạt động có liên quan;
- b) Ngừng sử dụng Dấu Halal trên bao bì được sản xuất kể từ ngày quyết định có hiệu lực;
- c) Thực hiện các biện pháp cần thiết để loại bỏ Dấu Halal trên bao bì của sản phẩm còn tồn kho hoặc đang lưu thông trên thị trường;
- d) Ngừng mọi hình thức quảng cáo về việc được chứng nhận và cấp Dấu Halal của sản phẩm.

8 THAY ĐỔI CÁC YÊU CẦU CHỨNG NHẬN

- 8.1 Khi có sự thay đổi về tiêu chuẩn, qui định hay thủ tục chứng nhận, HCA sẽ thông báo

- d) Halal mark is used for products that are not certified or Halal mark is used for product that are not produced within the validity of Halal certificate

- e) Changes in composition of products, change suppliers, moving machine and relocation of plants without notifying HCA.

- f) The other cases initiated from the organization or HCA.

HCA will notify in writing to organization of the suspension as well as the requirements that the Organization shall be performed.

7.2 When the certification expires or being withdrawn, the organization shall:

- a) Stop using the certificate and stop claims of HCA certification in related activities;
- b) Stop using Halal mark on packaging of products from the effective date of decision;
- c) Make the necessary measures to remove Mark Halal on packaging of the products in stock or are circulating on the market;
- d) Stop all the forms of advertising for the certification and issuance of the Halal mark.

8 CHANGES OF CERTIFICATION REQUIREMENTS

- 8.1 When there are changes in standards, regulations or certification procedures,



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

cho Tổ chức những thay đổi đó và đồng thời qui định một thời gian hợp lý để Tổ chức có thể điều chỉnh các quá trình, các thủ tục cho phù hợp với các yêu cầu đã thay đổi.

- 8.2 Nếu Tổ chức không có khả năng đáp ứng được các thay đổi này, HCA có thể yêu cầu Tổ chức ngừng sử dụng dấu Halal cho đến khi Tổ chức tiếp tục đáp ứng các điều kiện chứng nhận.

9 MỞ RỘNG, THU HẸP PHẠM VI CHỨNG NHẬN

Tổ chức được cấp Giấy Chứng nhận Halal muốn xin chứng nhận mở rộng thêm cho sản phẩm thuộc kiểu hoặc loại sản phẩm khác được sản xuất trong cùng dây chuyền và theo cùng một tiêu chuẩn ghi trên Giấy chứng nhận thì cần nộp Đăng ký chứng nhận mở rộng cho HCA. Trong trường hợp này, HCA có thể không tiến hành đánh giá hiện trường mà chỉ đánh giá dựa trên các hồ sơ chứng minh tình trạng Halal của sản phẩm trước khi cấp chứng nhận mở rộng.

Đối với các sản phẩm thuộc kiểu hoặc loại sản phẩm khác (công nghệ sản xuất khác) với sản phẩm đã được chứng nhận thì HCA sẽ tiến hành đánh giá bổ sung tại nhà máy sản xuất sản phẩm và/hoặc đánh giá kết hợp với đánh giá chứng nhận lại, đánh giá giám sát.

Thu hẹp phạm vi chứng nhận: Trong chu kỳ chứng nhận nếu HCA phát hiện tổ chức được chứng nhận không đáp ứng yêu cầu Halal đối với 1 sản phẩm cụ thể nào đó, hoặc sản phẩm không được tổ chức được

HCA notifies the Organization of such changes and arrange a time frame so that Organizations can adjust the process, the procedures to comply the changes.

- 8.2 If the Organization does not have ability to meet these changes, HCA may require organization stop using the Halal mark until organizations continue to comply with the conditions of certification.

9 EXTENDING, REDUCING THE CERTIFICATION SCOPE

Organizations who have Halal product Certified can apply for extending certification to the different types of product produced in the same production line, with the same criteria indicated in the certificate should submit the extension application to HCA. In this case, the HCA may not conduct on-site audit but HCA shall evaluate based on the supporting documents for proving Halal Status of products before granting extension certificate.

For product with the different type (new technology) with certified products, HCA shall conduct extension audit at premise and/or combination with re-certification audit or surveillance

Reducing the scope of certification: During the certification cycle, if HCA find that certified client does not meet certification requirement for the specific product or



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

chứng nhận sản xuất nữa, hoặc do doanh nghiệp đề nghị thu hẹp phạm vi chứng nhận thì số lượng sản phẩm chứng nhận sẽ được thu hẹp.

10 BẢO MẬT

HCA có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin kinh tế, kỹ thuật... có liên quan đến Tổ chức xin chứng nhận.

Các cá nhân tham gia vào quá trình đánh giá và lưu trữ hồ sơ của HCA đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khi thực hiện nhiệm vụ.

11 KHIẾU NẠI, KHÁNG NGHỊ

Tổ chức có khiếu nại, kháng nghị về công tác đánh giá, quyết định chứng nhận Halal có thể gửi đơn hoặc thông tin đến HCA. Trong thời hạn 04 tuần kể từ khi nhận được thông tin, HCA sẽ xem xét, xử lý và thông báo bằng văn bản đến tổ chức. Nếu Tổ chức vẫn chưa nhất trí, Tổ chức có thể trình bày ý kiến với Hội đồng Giám sát khách quan, hoặc Cơ quan công nhận hoặc Ban Tôn giáo Chính phủ để có quyết định cuối cùng.

12 CHI PHÍ

Tổ chức đăng ký Chứng nhận Halal phải trả chi phí nộp đơn đăng kí chứng nhận, đánh giá giai đoạn 1, đánh giá giai đoạn 2, cấp chứng chỉ, phí công nhận, giám sát, đi lại và các chi phí khác theo thoả thuận trong hợp đồng với HCA.

Các nguồn thu của HCA chỉ từ hoạt động chứng nhận và đào tạo Halal

products are no longer produced, the scope of certified products shall be reduced.

10 CONFIDENTIALITY

HCA is responsible for keeping all information related to the organization confidential.

The personnels involved in the audit process and record keeping in HCA shall sign confidentiality commitment.

11 COMPLAINT, APPEAL

Organization has complaint or appeal about the audit or certification decision can submit a complaint, appeal in writing or just inform HCA. Within 04 weeks from receipt, HCA is responsible for investigating, handling and notifying the result in writing to the organization. If the organization still does not agree with the handle, the organization can express opinions to the impartiality committee, or accreditation body or the Government Committee for Religious Affairs to seek the final decision.

12 FEE

Organizations apply for Halal Certification shall pay application fee, stage 01 audit, stage 02 audit, certification, accreditation fee, surveillance, transportation and other fee under the agreement with HCA.

The income of HCA is only from Halal certification and training service.



VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN HALAL

Halal Certification Agency

HCA không nhận hỗ trợ tài chính từ bất kỳ tổ chức cá nhân nào khác.

HCA does not receive financial support from any organization or person.